

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung.

Bà Mai Thị Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 535/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh ngày 27/02/1996,

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Mạc Văn B, sinh ngày 04/9/1992,

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc.

(Chị H, anh B vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Mạc Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện,

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì anh B đi lao động tại Hàn Quốc đến nay chưa về nước, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc nhưng lâu dần cũng ít liên lạc và không quan tâm đến nhau. Hiện tại, anh B đã có người phụ nữ khác nên cứ mỗi lần liên lạc lại xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn căng thẳng từ đầu năm 2020, từ đó vợ chồng không liệc lạc, không quan tâm đến nhau, gia đình hai bên khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mạc Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Mạc Diệu Mỹ A, sinh ngày 24/5/2018, hiện con đang ở với chị. Chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh B nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh B. Bà Nguyễn Thị Y (là mẹ đẻ anh B) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh B ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh B thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh B biết. Thông qua gia đình anh B xác định vợ chồng không có tiếng nói chung, quan điểm sống bất đồng, tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, anh nhất trí để chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi) và nhất trí việc chị H không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Mạc Văn B. Về con chung: Giao con chung Mạc Diệu Mỹ Anh cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con

chung. Chị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H hiện đang sinh sống ở Việt Nam; bị đơn anh Mạc Văn B có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương, hiện anh B đang lao động tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh B. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh B cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị Y là mẹ đẻ anh B để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh B đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Y vẫn liên lạc với anh B và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh B. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Mạc Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 28/02/2018 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến ngày 15/3/2018 anh B đi lao động tại Hàn Quốc, vợ chồng chủ yếu sống xa nhau nên không có tiếng nói chung, mỗi lần liên lạc lại xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Chị H nghi ngờ anh có người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Thông qua gia đình anh B cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị H và anh Mạc Văn B có 01 con chung là Mạc Diệu Mỹ A, sinh ngày 24/5/2018, hiện con đang ở với chị H. Chị H và anh B cùng thống nhất giao con chung Mạc Diệu Mỹ Anh cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), chị H tự nguyện

không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, con M vẫn còn nhỏ và đang ở với chị H ổn định, anh Mạc Văn B không có mặt tại Việt Nam. Do vậy, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị giao con chung Mạc Diệu Mỹ Anh cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi), anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh B xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Mạc Văn B.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung M1, sinh ngày 24/5/2018 cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000319 ngày 23/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Mạc Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường